

**THÔNG TIN TUYỂN SINH**

**KHOA TIẾNG NHẬT**



Niên khóa 2024

Tập Đoàn Giáo Dục

**KAMEI GAKUEN**

Trường trung cấp kỹ thuật khoa học công nghệ Nhật Bản

Trường trung cấp Phúc Lợi Y tế Nhật Bản

〒533-0015 Thành phố Osaka, Quận Higashi Yodogawa, Osumi 1-1-25

TEL: 06-6329-6553

URL:<http://www.kamei.ac.jp>

FAX: 06-6321-0861

E-mail:[info@kamei.ac.jp](mailto:info@kamei.ac.jp)

## I. KHÓA HỌC TUYỂN SINH

Khóa	Đối tượng	Thời điểm nhập học	Môn học	Thời gian học	Tổng số thời gian học
<b>1 năm</b>	Dành cho những đối tượng có N1, N2 hoặc có trình độ tương đương muốn đi học Trung cấp, Đại học, Cao học sau khi kết thúc khóa học.	<b>Tháng 4</b>	<b>1. Tiếng nhật</b> (Bao gồm cả tình hình nước Nhật)	5 ngày/tuần (thứ 2 ~ thứ 6) 5 tiếng/ngày Tổng cộng	Tổng cộng 900 tiếng
<b>2 năm</b>	Dành cho các sinh viên mới bắt đầu học tiếng Nhật và có nguyện vọng thi vào các trường Trung cấp, Đại học hoặc sau Đại học sau khi kết thúc khóa học.  Sau khi tốt nghiệp khóa học sẽ được cấp chứng chỉ 「Bunkakyouyousenmonshi」 để học liên thông lên Đại học.		<b>2. Các môn thi trong Kỳ thi du học Nhật Bản.</b> (Không mất tiền ,có thể tự do lựa chọn)  <b>Các môn xã hội cho sinh viên có nguyện vọng:</b> <i>Toán I, Các môn</i>	* Giờ học tiếng Nhật thi được tiến hành theo quy chế 2 buổi là sáng và chiều. Sẽ quyết định bằng kỳ thi chia lớp sau khi nhập học.	
<b>1 năm rưỡi</b>	Dành cho các sinh viên có nguyện vọng thi vào các trường Trung cấp, Đại học hoặc sau Đại học sau khi kết thúc khóa học.	<b>Tháng 10</b>	<i>tổng hợp.</i> <b>Các môn học tự nhiên cho sinh viên có nguyện vọng:</b> <i>Toán II, Các môn tự nhiên ( chọn 2 trong số 3 môn Vật lý, Hóa học, Sinh học)</i>  <b>3. Tiếng Anh</b> (Miễn phí,có thể tự do lựa chọn)	* Thời gian học các môn thi trong kỳ thi Du học Nhật và Tiếng Anh thi sẽ thông báo vào đầu năm học.	Tổng cộng 1350 tiếng

## II. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

- Những ứng viên ngoài nước Nhật đã đủ 18 tuổi và hoàn thành chương trình học cơ bản 12 năm tại nước sở tại.  
(Ưu tiên những ứng viên có khoảng thời gian từ lúc hoàn thành khóa học cuối cùng đến thời điểm hiện tại không vượt quá 5 năm)
- Những ứng viên được trường xác nhận đáp ứng đủ yêu cầu hoặc trình độ tương đương trong mục 1.
- Những ứng viên ham học hỏi và có mục tiêu rõ ràng.
- Những ứng viên đã hoàn thành trên 150 giờ tiếng Nhật tại nước sở tại và có chứng chỉ Nhật ngữ trình độ N5 hoặc tương đương.
- Ưu tiên những ứng viên có tình hình kinh tế gia đình khá giả, có điều kiện trang trải chi phí du học.

## III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Phương thức tuyển sinh dựa trên việc xét duyệt hồ sơ của ứng viên, kết quả của các bài kiểm tra đầu vào (Thi viết Tiếng Nhật, Toán, Tiếng Anh) và kết quả phỏng vấn. Tuy nhiên, căn cứ vào hồ sơ đăng ký mà bài kiểm tra viết hoặc phỏng vấn có thể được miễn. Ngoài ra, cũng có thể thực hiện phỏng vấn qua Internet.

(Lịch kiểm tra viết và phỏng vấn sẽ được trường thông báo cho ứng viên hoặc người đại diện)

## IV. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

### 1. Thời gian nộp hồ sơ

- Kỳ nhập học tháng 4: từ ngày 1 tháng 8 đến ngày 10 tháng 11 năm trước.
- Kỳ nhập học tháng 10: từ ngày 1 tháng 2 đến ngày 10 tháng 5 cùng năm.

### 2. Danh sách hồ sơ dự tuyển

	Loại giấy tờ	Những điểm cần lưu ý khi nộp
Giấy tờ	Đơn xin nhập học	Theo mẫu do trường cung cấp <ul style="list-style-type: none"><li>Tên trường, ngày tốt nghiệp, địa chỉ cơ quan làm việc,... phải thống nhất với bản gốc.</li><li>Trường hợp vào học tiểu học trước 5 tuổi hay sau 8 tuổi cần phải có giấy chứng nhận của trường tiểu học.</li></ul>
	Lý do du học	Theo mẫu do trường cung cấp <ul style="list-style-type: none"><li>Cần ghi rõ ràng, cụ thể mục đích, lý do đi học tiếng Nhật ở Nhật Bản và kế hoạch, dự định sau khi tốt nghiệp.</li><li>Trường hợp thời gian tốt nghiệp bậc học sau cùng vượt quá 5 năm, ngoài việc ghi rõ mục đích, lý do du học, kế hoạch dự định sau khi về nước,...</li></ul>

cần thiết  dành cho thí sinh  ứng tuyển		còn phải bổ sung thêm giấy chứng nhận nơi công tác, thu nhập, và giấy giới thiệu, tiền cử của nơi công tác,...
	Lý do nộp lại hồ sơ và các giấy tờ liên quan	Dành cho đối tượng liên quan
	Giấy cam kết	Theo mẫu của trường (Có chữ ký viết tay của người đăng ký)
	Bằng tốt nghiệp bậc học sau cùng	Bản gốc bằng tốt nghiệp hoặc chứng nhận tốt nghiệp bậc sau cùng
	Bảng điểm và lý lịch học tập bậc học sau cùng	Bản gốc bảng điểm toàn bộ quá trình học của bậc học sau cùng.
	Giấy chứng nhận sinh viên và giấy chứng nhận sắp tốt nghiệp	Bản gốc (Dành cho đối tượng liên quan)
	Giấy chứng nhận đang đi làm hoặc đã nghỉ việc.	Bản gốc (Dành cho đối tượng liên quan)
	Giấy tờ, bằng cấp năng lực tiếng Nhật	Bản gốc Giấy chứng nhận đỗ và Bảng điểm từ trình độ N5 trở lên của một trong các kỳ thi: <ol style="list-style-type: none"> <li>① Chứng chỉ BJT Business, chứng chỉ JLRT (thi viết) 300 điểm trở lên</li> <li>② Chứng chỉ J-Test cấp độ F trở lên hoặc cấp độ EF 250 điểm trở lên</li> <li>③ Chứng chỉ NAT-TEST cấp độ 5 trở lên</li> <li>④ Chứng chỉ tiếng Nhật thương mại tiêu chuẩn 350 điểm trở lên</li> <li>⑤ Chứng chỉ TOP J cấp độ sơ cấp A trở lên</li> <li>⑥ Chứng chỉ J-cert cấp Jun-chukyu trở lên</li> <li>⑦ Chứng chỉ JLCT cấp độ JCT 5 trở lên</li> <li>⑧ Chứng chỉ tiếng Nhật giao tiếp thực tiễn cấp độ C trở lên</li> <li>⑨ Chứng chỉ tiếng Nhật JPT 315 điểm trở lên</li> </ol> Trường hợp chưa có chứng chỉ của một trong các kỳ thi trên thì sẽ nộp bản gốc Giấy chứng nhận học tiếng (ghi đầy đủ địa chỉ, thông tin liên lạc của nơi đào tạo, ghi rõ thời gian của khóa học, số giờ học mỗi tuần, số giờ đã học tính cho đến thời điểm hiện tại)
	Ảnh chân dung (3 cm x 4 cm)	6 tấm (Ảnh chụp gần nhất không quá 3 tháng, đầu để trần, nhìn thẳng, nền trắng)
	Hộ chiếu	Bản phô-tô trang có ảnh và trang có dấu xuất nhập cảnh tại Nhật (nếu có)
Chứng thực bằng cấp (chỉ Trung Quốc và Việt Nam)	<b>(Trung Quốc)</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>① Chứng thực điểm thi đại học</li> <li>② Chứng thực bằng cấp của bậc học sau cùng với trường hợp tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trường PTTH nghề.</li> </ol>	

		<p>Nơi chứng thực: 中国高等教育学生信息网 <a href="http://www.chsi.com.cn">www.chsi.com.cn</a></p> <p><b>(Việt Nam)</b></p> <p>① Chứng thực bằng cấp của bậc học sau cùng※<b>Bản gốc giấy chứng thực phải được gửi trực tiếp từ cơ quan chứng thực đến cho nhà trường.</b></p> <p><b>(Không chấp nhận trường hợp gửi trực tiếp từ ứng viên)</b></p>
Giấy tờ cần thiết dành cho người bảo lãnh	Giấy cam kết chi trả chi phí của người bảo lãnh	<p>Theo mẫu do trường cung cấp</p> <p>■ Ghi rõ chi tiết các chi phí thanh toán, phương thức thanh toán,...</p> <p><b>* Trường hợp người bảo lãnh hiện đang sống tại Nhật, tham khảo mục 8 trang 3</b></p>
	Giấy chứng minh công việc (Xác nhận đang làm việc...)	<p>Bản gốc giấy tờ chứng nhận có ghi tên cơ quan làm việc, địa chỉ, số điện thoại liên lạc. Nếu người bảo lãnh là cán bộ cấp cao (Giám đốc, Chủ tịch Công ty) cần phải cung cấp bản sao giấy đăng ký thành lập Công ty. Trường hợp kinh doanh cá thể thì nộp kèm bản sao “Giấy phép kinh doanh”</p> <p><b>(Việt Nam)</b></p> <p>Nộp bản sao Giấy tờ có mã số thuế cá nhân hoặc số đăng ký kinh doanh.</p> <p>Trường hợp tự kinh doanh thì người bảo lãnh phải nộp Giấy xác nhận có con dấu của ủy ban nhân dân địa phương và Giấy phép đăng ký kinh doanh</p>
	Giấy chứng minh thu nhập- nộp thuế	<p>Bản gốc giấy tờ chứng nhận có ghi tên cơ quan làm việc, địa chỉ, số điện thoại liên lạc, tổng thu nhập trong 3 năm và thuế thu nhập cá nhân. Trường hợp kinh doanh cá thể thì cần cung cấp giấy khai báo nộp thuế trong 3 năm do chi cục thuế cấp.</p> <p><b>(Việt nam)</b></p> <p>Nộp Giấy xác nhận nộp thuế (có ghi rõ mã số thuế và tình hình nộp thuế)</p> <p>Trường hợp được miễn thuế thì nộp Đơn giải trình có trích dẫn căn cứ pháp lệnh liên quan đến việc miễn thuế.</p> <p><b>* Trường hợp người bảo lãnh hiện đang sống tại Nhật thì nộp Giấy xác nhận nộp thuế do ủy ban cấp. Tham khảo mục 8 trang 3</b></p>
	Chứng minh tài chính	<p>1. Bản gốc Giấy xác nhận số dư tiền gửi (sở hữu số tiền gửi tương đương với 3,000,000 Yên)</p> <p>2. Bản sao sổ ngân hàng</p> <p><b>(Trung Quốc)</b> Giấy xác nhận ký quỹ</p> <p><b>(Các nước khác Trung Quốc, Việt Nam)</b> nộp bản chi tiết giao dịch tiền ra vào</p> <p><b>(Nepal)</b> Nộp bản chi tiết giao dịch của ngân hàng</p>

	Giấy tờ liên quan đến việc hình thành tài sản.	Nộp sổ tiết kiệm, bảng chi tiết giao dịch hoặc các giấy tờ có thể giải thích được quá trình hình thành nên tài sản.
	Giấy tờ chứng minh mối quan hệ giữa người bảo lãnh với ứng viên...	<b>(Việt Nam, Nepal, Indonesia, Srilanka)</b> 1. Trích lục khai sinh 2. CMND <b>(Trung Quốc)</b> 1. Giấy xác nhận thân nhân <b>(Các nước khác)</b> liên lạc để được tư vấn.
Giấy tờ xác minh thành viên gia đình		(Người bảo lãnh là bố mẹ) Chỉ nộp giấy tờ của ứng viên (Người bảo lãnh không phải là bố mẹ) Nộp giấy tờ của ứng viên và của người bảo lãnh <b>(Việt Nam, Nepal, Indonesia, Srilanka)</b> 1. Nộp bản sao sổ hộ khẩu <b>(Trung Quốc)</b> 1. Giấy tờ nhà <b>(Đài Loan)</b> 1. Giấy xác nhận đăng ký thường trú <b>(Các nước khác)</b> liên lạc để được tư vấn.

### 3. Hướng dẫn nộp hồ sơ

Hồ sơ đăng ký có thể do ứng viên hoặc người đại diện mang nộp trực tiếp tại trường hoặc gửi qua đường bưu điện trong thời gian tiếp nhận hồ sơ.

### 4. Một số lưu ý liên quan đến hồ sơ

- ① Các giấy tờ như đơn xin nhập học, lý do du học và giấy cam kết thanh toán chi phí phải do ứng viên tự viết tay hoặc đánh máy sau đó ký tên vào.
- ② Với các giấy tờ không phải là tiếng Nhật thì khi nộp phải đính kèm bản dịch tiếng Nhật. Trên bản dịch ghi rõ họ tên người dịch, nghề nghiệp.
- ③ Về hồ sơ nhập học, với học sinh nhập học kỳ tháng 4 thì nộp giấy tờ được làm sau ngày 1 tháng 9 của năm trước, còn nhập học kỳ tháng 10 thì nộp hồ sơ được làm sau ngày 1 tháng 3 cùng năm. Không được tẩy xóa hay chỉnh sửa nội dung (Tất cả giấy tờ tẩy xóa, chỉnh sửa đều không có hiệu lực).
- ④ Bản sao của các giấy tờ phải được định dạng ở khổ giấy A4 (có thể thu nhỏ cho vừa)
- ⑤ Trường hợp đã từng xin cấp giấy chứng nhận lưu trú tại Nhật Bản thì bắt buộc phải thông báo cho nhà trường biết.
- ⑥ Trường hợp phát hiện có giấy tờ giả mạo thì tư cách nhập học sẽ bị hủy bỏ ngay lập tức.
- ⑦ Lưu ý, nếu hồ sơ nhập học có chỗ chưa hoàn chỉnh (thiếu giấy tờ, điền thiếu thông tin hoặc chưa ký tên, đóng dấu...) thì sẽ không được tiếp nhận.
- ⑧ Trường hợp người bảo lãnh đang sống ở Nhật hoặc người quen đang sống ở Nhật đứng ra làm thủ tục thì sau khi trao đổi với nhà trường xong hãy mang các giấy tờ sau đây đến nộp trực tiếp.

- (1) Giấy cam kết thanh toán chi phí (Theo mẫu của trường)
  - (2) Giấy chứng nhận hiện đang công tác (Trường hợp là cán bộ của công ty thì cần có bản sao thông tin công ty)
  - (3) Giấy chứng nhận nộp thuế (Giấy mà trong đó có nêu rõ số tiền thu nhập do UBND địa phương cấp)
  - (4) Giấy xác nhận số dư tiền gửi
  - (5) Bản sao sổ ngân hàng
  - (6) Giấy khai báo thường trú (Bao gồm chi tiết thông tin của tất cả thành viên gia đình)
- ※Trường hợp người đang sống tại Nhật là người nước ngoài thì cần bản phô-tô thẻ lưu trú.
- (7) Giấy tờ chứng minh mối quan hệ với ứng viên (Sổ hộ khẩu, Giấy đăng ký thường trú, Giấy công chứng mối quan hệ thân tộc...)
- ⑨ Có trường hợp được yêu cầu thêm một số tài liệu khác để tham khảo khi cần thiết.
  - ⑩ Hồ sơ đã nộp cho cục quản lý xuất nhập cảnh xét duyệt sẽ không được trả lại ngoại trừ bản gốc Bằng tốt nghiệp, do đó nếu muốn nhận lại giấy tờ thì hãy báo trước lúc đăng ký.
  - ⑪ Người bảo lãnh phải chịu trách nhiệm toàn bộ về học phí, sinh hoạt phí hoặc vấn đề học lên cao cũng như các vấn đề cá nhân khác của học sinh trong suốt thời gian đi học. Trường hợp người bảo lãnh đang sống tại Nhật thì theo nguyên tắc phải là người sống độc lập, có thu nhập ổn định, sống quanh khu vực Kansai.

## V. THỦ TỤC NHẬP HỌC

- ① Sau khi xét duyệt hồ sơ, nhà trường sẽ cấp “Giấy cho phép nhập học” và nộp kèm với hồ sơ xin cấp “Tư cách lưu trú” cho cục quản lý xuất nhập cảnh. Sau khi “Giấy xác nhận tư cách lưu trú” được cấp sẽ đến thủ tục đóng học phí. Nhà trường nhận được học phí sẽ gửi chuyển phát “Giấy cho phép nhập học” và “Giấy xác nhận tư cách lưu trú” về cho ứng viên. Ứng viên sau khi nhận được hồ sơ sẽ mang đến Đại sứ quán Nhật bản tại địa phương để làm thủ tục xin cấp visa.
- ② Các lưu ý khác
  - (1) Trường hợp đến ngày chỉ định mà vẫn chưa đóng học phí thì tư cách du học sẽ bị hủy.
  - (2) Trước khi kỳ nhập học 01 tháng 4 (hoặc 01 tháng 10) bắt đầu, nếu xin hủy tư cách nhập học trước ngày 31 tháng 3 (hoặc 30 tháng 9) thì sau khi trừ phí tuyển khảo và phí nhập học nhà trường sẽ hoàn trả lại tiền học phí.
  - (3) Trường hợp đã được cấp Giấy xác nhận tư cách lưu trú, nhưng lại bị Đại sứ quán Nhật Bản tại địa phương từ chối cấp visa thì sau khi trừ phí tuyển khảo, nhà trường sẽ hoàn trả số tiền còn lại. Trường hợp hủy việc đi du học dù đã được cấp visa thì sau khi trừ phí tuyển khảo và phí nhập

học nhà trường sẽ hoàn trả lại tiền học phí.

- (4) Trường hợp hủy việc đi du học sau ngày 01 tháng 4 (hoặc 01 tháng 10) về nguyên tắc nhà trường sẽ không hoàn trả lại các khoản tiền đã nộp. (số tiền đó sẽ được tính thành phí hủy bỏ việc du học)

## VI. HỌC PHÍ

Điều khoản	Số tiền	Thời hạn nộp
Phí đăng ký xét tuyển	20,000 yên	Sau khi có Giấy xác nhận tư cách lưu trú, đóng tiền trong thời hạn nhà trường chỉ định.
Tiền nhập học	60,000 yên	
Tiền học phí 1 năm	660,000 yên	
Tiền sách giáo khoa ( 1 năm )	20,000 yên	
Tiền tham gia hoạt động ngoại khóa ( 1 năm )	20,000 yên	
Phí phúc lợi cho học sinh (1năm) * <i>Lưu ý 1</i>	16,000 yên	
Tổng chi phí năm đầu	796,000 yên	

- ※ Chi phí đón tại sân bay Kansai là 2,500 yên sẽ thu riêng.
- ※ Phí tham dự tiệc tốt nghiệp và làm album ảnh tốt nghiệp 20,000 yên sẽ thu riêng.
- ※ Phí chuyển tiền ngân hàng sẽ do người chuyển chi trả.

### \*Lưu ý 1:

Trong phí phúc lợi của học sinh bao gồm tiền bảo hiểm bồi thường tai nạn tổng hợp. Bảo hiểm này nhằm mục đích mang lại sự an tâm cho du học sinh trong quá trình học tập. Là bảo hiểm bồi thường khi du học sinh gặp tai nạn, bị thương hoặc khi làm người khác bị thương vì sự cố ngoài ý muốn, khi làm hư hỏng đồ. Những danh mục được bồi thường cụ thể như sau:

- ① Khi điều trị do gặp tai nạn hay bị bệnh (ngoài điều trị ở nha khoa), sẽ được thanh toán lại số tiền đã dùng cho trị liệu. Nếu tham gia bảo hiểm này và **Bảo hiểm sức khỏe quốc dân** do học sinh tự tham gia riêng thì học sinh sẽ không mất tiền trị liệu.
- ② Khi làm người khác bị thương do sự cố ngoài ý muốn khi đi xe đạp (ngoại trừ xe ô tô, xe máy) sẽ được chi trả tiền bồi thường, tiền trị liệu khi làm hỏng đồ của người khác
- ③ Khi nhập viện, nếu bố mẹ từ Việt Nam qua thăm thì sẽ được chi trả tiền đi lại cho bố mẹ. Ngoài ra, sẽ được chi trả chi phí đưa về nước trong trường hợp bị thương nặng, bị bệnh nặng.

**Tuy nhiên, tùy theo mức đóng bảo hiểm mà sẽ có sự khác nhau ở các hạng mục được chi trả.**



## 「BẢO HIỂM SỨC KHỎE QUỐC DÂN」

Là bảo hiểm y tế mà người nước ngoài sống ở Nhật Bản trên 1 năm có nghĩa vụ phải tham gia. Người tham gia bảo hiểm sẽ được giảm 70% tiền viện phí khi đi khám chữa bệnh, còn lại 30% thì cá nhân tự chi trả. Trường hợp là du học sinh thì tiền bảo hiểm trong 1 năm khoảng 22,000 yên. Học sinh sẽ làm thủ tục tham gia bảo hiểm tại UBND địa phương sau khi nhập học.

## VII. QUÁ TRÌNH TỪ LÚC NỘP HỒ SƠ TỚI LÚC NHẬP HỌC

Tiến hành đăng ký với trường, nộp hồ sơ, phỏng vấn tại Việt Nam, thi đỗ bài kiểm tra của trường



Sau khi xét hồ sơ tại trường xong, nộp hồ sơ xin cấp “Giấy xác nhận tư cách lưu trú” cho Cục quản lý xuất nhập cảnh Osaka



Cục quản lý xuất nhập cảnh Osaka sẽ thông báo kết quả được cấp hay không được cấp “Giấy xác nhận tư cách lưu trú”



*Trường hợp nhập học kỳ tháng 4, kết quả sẽ được thông báo vào cuối tháng 2 năm sau.*

*Trường hợp nhập học kỳ tháng 10, kết quả sẽ được thông báo vào cuối tháng 8 cùng năm.*

Nhà trường sẽ thông báo cho ứng viên hoặc trung tâm tư vấn du học kết quả được cấp hay không được cấp “Giấy xác nhận tư cách lưu trú”



Chính ứng viên hoặc nhờ trung tâm tư vấn du học chuyển các khoản tiền học phí cho trường



Nhà trường sau khi nhận được học phí sẽ gửi bản gốc “Giấy xác nhận tư cách lưu trú”, “Giấy báo nhập học” và “Hướng dẫn chuẩn bị nhập cảnh” cho ứng viên hoặc trung tâm tư vấn du học.



Chính ứng viên sẽ mang “Giấy xác nhận tư cách lưu trú” và “Giấy báo nhập học” tới Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán của Nhật tại Việt Nam để xin Visa.



Sau khi nhận được Visa hãy nhanh chóng liên lạc cho nhà trường. Và nhập cảnh sang Nhật vào quãng thời gian nhà trường chỉ định.



Sau khi đến Nhật, sẽ đến trường làm thủ tục nhập học và thực hiện bài kiểm tra năng lực tiếng Nhật (để xếp lớp).



Khai giảng, học nội quy và bắt đầu đi học.

## VIII. PHỤ LỤC

### 1. Chi phí sinh hoạt tại Nhật Bản

- ① Ngoài khoản tiền học phí phải thanh toán, chi phí sinh hoạt bình quân cho cuộc sống (bao gồm cả phí thuê nhà) là khoảng 80,000 yên/ tháng.
- ② Nếu vừa học vừa làm để có đủ tiền trang trải toàn bộ chi phí cho cuộc sống tại Nhật sẽ vô cùng khó khăn. Do đó, du học sinh và gia đình cần chuẩn bị tài chính đầy đủ trước khi đi du học.
- ③ Khi sang Nhật cần mang theo khoảng 250,000 yên tiền kí túc xá nửa năm và phí làm thủ tục vào kí túc xá (dành cho học sinh ở kí túc xá)
- ④ Tiền sinh hoạt phí cho khoảng nửa năm mà du học sinh cần mang theo phải tối thiểu là 500,000 yên.

### 2. Việc làm thêm

Về nguyên tắc, tư cách “Du học” của du học sinh là không được phép đi làm thêm. Tuy nhiên, ngoài các giờ học ở trường, cục quản lý xuất nhập cảnh Nhật Bản có cấp phép cho du học sinh đi làm thêm vào thời gian rảnh rỗi. Sau khi được cấp phép, du học sinh được phép làm thêm 28h/ tuần. (Tham khảo: lương làm thêm 1 tháng được khoảng 100,000 yên).

(Tuy nhiên, vào các kỳ nghỉ lễ dài ngày như kỳ nghỉ Hè, nghỉ Đông, hay nghỉ Xuân,... du học sinh được phép làm tối đa 8h/ ngày.)

### 3. Cư trú

- ① Để giúp học sinh yên tâm học tập, nhà trường có cung cấp ký túc xá cho du học sinh theo học tại trường. Các học sinh muốn đăng ký ở ký túc xá, về nguyên tắc phải ở tối thiểu là nửa năm. Trường hợp ra khỏi ký túc xá trước nửa năm sẽ không được hoàn lại tiền nhà đã đóng.
- ② Chi phí đối với học sinh ở ký túc xá, khi làm thủ tục vào ký túc cần phải đóng tiền nhà nửa năm và phí đầu vào.
- ③ Trường hợp du học sinh có nguyện vọng ở cùng với gia đình, hoặc người thân đang sống ở Nhật thì phải báo cho nhà trường biết trước. Có thể sẽ có một buổi gặp mặt, chào hỏi từ phía nhà trường đối với gia đình du học sinh. Ngoài ra, người ở cùng phải nộp giấy tờ cam kết làm người bảo lãnh.

Ký túc xá	Tiền nhà/ Người/ Tháng	Chi tiết
<p><b>Tòa nhà Gakuen</b> (Loại phòng 2DK, 3DK) Diện tích mỗi phòng: 12 – 14 m<sup>2</sup>.</p>	<p>28,000 yên (Loại 2DK)  26,000 ~ 27,000 yên (Loại 3DK)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 1 phòng 1 người (căn hộ ở ghép cho 2~3 người) (có trang bị sẵn bàn ghế, giường, máy điều hòa)</li> <li>• Tiền nhà đã bao gồm tiền nước và Internet.</li> <li>• Bếp, tủ lạnh, nhà vệ sinh, bồn tắm, máy giặt sử dụng chung trong phòng.</li> <li>• Tiền ga, tiền điện phải tự thanh toán.</li> </ul>
<p><b>Tòa nhà Gakuen số 2, Tầng 2</b> (Loại phòng đơn) Diện tích: 12 – 14 m<sup>2</sup></p>	<p>30,000 yên</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Phòng đơn (có trang bị sẵn bàn ghế, giường, máy điều hòa)</li> <li>• Tiền nhà đã bao gồm tiền nước và Internet.</li> <li>• Bếp, tủ lạnh, nhà vệ sinh, phòng tắm, máy giặt có sẵn trong phòng.</li> <li>• Tiền điện phải tự thanh toán (sử dụng điện toàn hệ thống).</li> </ul>
<p><b>Tòa nhà Gakuen số 2, Tầng 3</b> (Loại phòng 2K) Diện tích mỗi phòng : 12 – 14 m<sup>2</sup></p>	<p>28,000 yên</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 1 phòng 1 người (căn hộ ở ghép cho 2 người) (có trang bị sẵn bàn ghế, giường, máy điều hòa)</li> <li>• Tiền nhà đã bao gồm tiền nước và Internet.</li> <li>• Bếp, tủ lạnh, nhà vệ sinh, bồn tắm (có vòi sen), máy giặt dùng chung trong phòng.</li> <li>• Tiền ga, điện phải tự thanh toán.</li> </ul>
<p><b>Tòa nhà Nichizemi</b> (Loại phòng 2K) Diện tích 16 -18 m<sup>2</sup></p>	<p>15,000 ~ 22,000 yên</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 1 phòng ở 2 hoặc 3 người (ở ghép) (có trang bị sẵn bàn ghế, giường, máy điều hòa)</li> <li>• Tiền nhà đã bao gồm tiền nước và Internet.</li> <li>• Bếp, tủ lạnh, nhà vệ sinh, phòng tắm, máy giặt dùng chung trong phòng.</li> <li>• Tiền ga, điện phải tự thanh toán.</li> </ul>

<p><b>Tòa nhà Boneru TAKIGAWA</b> (loại phòng 1K) Diện tích : 10 m2</p>	<p>32,000 yên</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Phòng đơn (có trang bị sẵn bàn ghế, giường, máy điều hòa)</li><li>• Tiền nhà đã bao gồm tiền nước và Internet.</li><li>• Bếp, tủ lạnh mini, nhà vệ sinh, bồn tắm (có vòi sen), máy giặt trong phòng.</li><li>• Tiền điện phải tự thanh toán (sử dụng điện toàn hệ thống).</li></ul>
<p><b>Ký túc xá nữ</b> Nhà nguyên căn (4LDK) Diện tích mỗi phòng 10 m2</p>	<p>26,000 yên (tầng 3) 24,500 yên (tầng 2)</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>• 1 phòng 1 người (căn hộ ở ghép cho 4 người) (có trang bị sẵn bàn ghế, giường, máy điều hòa)</li><li>• Tiền nhà đã bao gồm tiền nước và Internet.</li><li>• Bếp, tủ lạnh, nhà vệ sinh, bồn tắm (có vòi sen), máy giặt dùng chung trong nhà.</li><li>• Tiền ga, điện phải tự thanh toán.</li></ul>